

Số: 3608/QĐ-ĐHNL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Điểm chuẩn trúng tuyển Đại học hệ Vừa làm vừa học,
kỳ thi ngày 29 - 30 tháng 11 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2014 TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 19/VBHN-BGDĐT ngày 21/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng hình thức Vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 2939/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 17/11/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM về việc Thành lập hội đồng tuyển sinh Đại học hệ vừa làm vừa học Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM đợt 2 năm 2014;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Ban Thư ký Hội đồng Tuyển sinh, Ban chủ nhiệm các Khoa liên quan,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay xét điểm chuẩn trúng tuyển cho thí sinh thuộc nhóm ưu tiên 3, khu vực 3 các ngành trong đợt thi tuyển sinh đại học hệ Vừa làm vừa học vào ngày 29, 30 tháng 11 năm 2014 tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh như sau:

STT	Ngành thi tuyển	Điểm trúng tuyển Khối A	Số lượng thí sinh trúng tuyển
01	Nông học	12	11
02	Thú y	12	57

Theo điểm chuẩn trên, Hội Đồng tuyển sinh xét trúng tuyển đối với những thí sinh không có điểm liệt là 68 thí sinh.

(có danh sách trúng tuyển đính kèm)

Điều 2. Các thí sinh có tên trên phải hoàn tất các thủ tục nhập học theo giấy báo nhập học của Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM.

Điều 3. Các Ông (Bà) Ủy viên Hội đồng Tuyển sinh, Trưởng Ban Thư ký Hội đồng Tuyển sinh, Ban chủ nhiệm các Khoa, đơn vị có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HC, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2014

ĐỢT THI NGÀY 29, 30/11/2014 tại TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

(Ban hành kèm quyết định số: 3608 ngày 80 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM)

I. NGÀNH NÔNG HỌC

STT	SBD	Ngành	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
1	NLSA000143	D620109	Nguyễn Đức	Anh	100894	Hải Dương	1	-	350	525	375	14
2	NLSA000149	D620109	Vi Văn	Cao	161194	Bình Phước	1	-	550	75	450	12.5
3	NLSA000153	D620109	Lê Thị Mỹ	Dung	170478	Tiền Giang	2NT	-	525	325	375	13.5
4	NLSA000158	D620109	Lâm Văn	Dừa	93	Long An	1	-	625	200	500	15
5	NLSA000159	D620109	Nguyễn Quang	Đại	230484	Hà Nam Ninh	2	06	575	300	500	15.5
6	NLSA000161	D620109	Trần Tấn	Đạt	171189	Tây Ninh	1	-	475	175	425	12.5
7	NLSA000178	D620109	Nguyễn Thanh	Hương	100193	Bình Thuận	1	-	725	825	650	23.5
8	NLSA000198	D620109	Nguyễn Minh	Ngọc	150394	TP.HCM	1	-	575	575	475	18
9	NLSA000207	D620109	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	61174	Đồng Nai	1	-	300	450	425	13.5
10	NLSA000211	D620109	Nguyễn Tân	Phong	50294	Bình Định	1	-	700	450	400	17
11	NLSA000242	D620109	Võ Kim	Trọng	160991	Đồng Tháp	2NT	-	200	475	575	13.5

(Tổng số theo danh sách 11 thí sinh)

TM.HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2014

ĐỢT THI NGÀY 29, 30/11/2014 tại TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

(Ban hành kèm quyết định số: 3608 ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM)

II. NGÀNH THÚ Y

STT	SBD	Ngành	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
1	NLSA000141	D640101	Mai Thuý	An	130187	Cần Thơ	2NT	-	475	575	425	16
2	NLSA000142	D640101	Nguyễn Trường	An	150595	Trà Vinh	2	-	400	500	475	14.5
3	NLSA000144	D640101	Phạm Đức	Anh	101292	Thanh Hoá	2	-	575	525	525	17
4	NLSA000148	D640101	Trương Thái	Bình	121196	Bến Tre	2	-	775	475	625	19.5
5	NLSA000150	D640101	Nguyễn Trịnh Minh	Chiến	70892	Đồng Nai	2NT	-	375	350	500	13.5
6	NLSA000151	D640101	Lê Quốc	Chơn	10787	Tây Ninh	2	-	725	300	475	15.5
7	NLSA000154	D640101	Dương Tường	Duy	280291	Đồng Nai	2	-	600	550	475	17
8	NLSA000156	D640101	Nguyễn Ngọc	Duy	270891	Đồng Nai	2	-	375	300	550	13
9	NLSA000160	D640101	Phạm Tấn	Đạt	160293	Tiền Giang	2NT	-	575	475	450	16
10	NLSA000163	D640101	Ngô Hồng	Đức	271195	TP.HCM	3	-	500	125	625	12.5
11	NLSA000164	D640101	Nguyễn Hoàng	Giang	101096	Bến Tre	1	-	600	375	625	17.5
12	NLSA000165	D640101	Phan Quan Trường	Giang	280594	TP.HCM	2	-	525	650	500	17.5
13	NLSA000166	D640101	Trần Thị Ngọc	Giàu	190494	Bà Rịa Vũng	2NT	-	925	950	900	29
14	NLSA000168	D640101	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	170492	TP.HCM	2	-	725	700	525	20
15	NLSA000171	D640101	Phùng Minh	Hiền	90493	Phú Yên	2NT	-	500	350	325	13
16	NLSA000172	D640101	Lê Hải	Huy	140395	Bà Rịa Vũng	1	-	550	750	575	20.5
17	NLSA000173	D640101	Nguyễn Đức	Huy	130593	Bến Tre	1	-	400	550	425	15.5
18	NLSA000177	D640101	Trần Huy	Hùng	100896	TP.HCM	3	-	1000	1000	825	28.5
19	NLSA000178	D640101	Lê Hồ Chí	Khang	91094	Đồng Tháp	2NT	-	375	500	325	13
20	NLSA000179	D640101	Nguyễn Tuấn	Linh	140195	Bến Tre	1	-	625	475	300	15.5
21	NLSA000180	D640101	Đoàn Thị Thảo	Ly	100395	Bình Định	2NT	-	725	850	425	21
22	NLSA000181	D640101	Vũ Quang	Minh	260396	Đồng Nai	2NT	-	950	1000	675	27.5
23	NLSA000182	D640101	Ngô Lê Minh	Nga	120196	Bình Định	2	-	450	850	375	17.5



STT	SBD	Ngành	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
24	NLSA000196	D640101	Bùi Quang	Nghĩa	140296	Bình Định	2NT	-	700	725	500	20.5
25	NLSA000202	D640101	Trần Minh	Nhật	230496	Đồng Nai	1	-	425	500	375	14.5
26	NLSA000203	D640101	Lý Thinh Uyển	Nhi	150995	TP.HCM	2	-	800	775	725	23.5
27	NLSA000204	D640101	Nguyễn Thị ý	Nhi	150195	Bến Tre	1	-	450	500	425	15.5
28	NLSA000205	D640101	Phạm Nguyên Yên	Nhi	280396	Khánh Hoà	2	-	600	400	475	15.5
29	NLSA000208	D640101	Nguyễn Hữu Tấn	Phát	141091	Đồng Nai	1	-	775	600	450	20
30	NLSA000210	D640101	Nguyễn Tấn	Phát	290896	Long An	1	-	750	675	575	21.5
31	NLSA000212	D640101	Nguyễn Hoàng	Phụng	221194	TP.HCM	2	-	525	425	375	14
32	NLSA000213	D640101	Bùi Thị Minh	Khương	100296	Bình Thuận	1	-	700	575	375	18
33	NLSA000214	D640101	Trương Huỳnh Tấn	Phương	140492	Bà Rịa Vũng	2	-	600	500	400	15.5
34	NLSA000215	D640101	Ngô Ngọc	Quang	50787	Ninh Bình	3	06	850	500	575	20.5
35	NLSA000216	D640101	Nguyễn Trọng	Quý	250393	Long An	2NT	-	375	400	425	13
36	NLSA000220	D640101	Nguyễn Duy	Tâm	60994	Bình Thuận	1	-	350	350	375	12.5
37	NLSA000222	D640101	Trần Minh Thanh	Tâm	260995	TP.HCM	3	-	500	625	600	17.5
38	NLSA000223	D640101	Nguyễn Nhật	Tân	201196	Bến Tre	1	-	650	450	475	17.5
39	NLSA000226	D640101	Lê Chí	Thanh	180193	TP.HCM	2	-	350	425	550	14
40	NLSA000228	D640101	Nguyễn Phương	Thanh	30395	Long An	2NT	-	1000	950	650	27
41	NLSA000230	D640101	Phạm Thị Phương	Thảo	250393	Tây Ninh	1	-	225	425	600	14
42	NLSA000231	D640101	Ngô Minh	Thiện	190291	TP.HCM	3	-	400	425	625	14.5
43	NLSA000232	D640101	Văn Hoài	Thịnh	160693	Bình Định	2NT	-	200	375	525	12
44	NLSA000234	D640101	Lê Huỳnh Quang	Thông	281089	Vĩnh Long	2	-	825	800	950	26.5
45	NLSA000235	D640101	Dương Hạnh	Thúy	161095	Tây Ninh	2NT	-	425	525	575	16.5
46	NLSA000236	D640101	Nguyễn Thị Thu	Thủy	150696	Đồng Nai	1	-	475	525	625	18
47	NLSA000237	D640101	Phạm Vũ Thủy	Tiên	240896	Đồng Nai	2NT	-	900	800	875	27
48	NLSA000238	D640101	Nguyễn Đức	Tín	221089	TP.HCM	3	-	325	700	600	16.5
49	NLSA000240	D640101	Vương Huyền	Trân	261292	Đồng Nai	2NT	-	200	725	575	16
50	NLSA000241	D640101	Cao Minh	Triết	231195	Bến Tre	2	-	375	450	525	14
51	NLSA000244	D640101	Phạm Thành	Trương	220993	Đồng Nai	2	-	575	350	525	15
52	NLSA000246	D640101	Nguyễn Hữu	Tuấn	280194	Gia Lai	1	-	500	825	725	22
53	NLSA000247	D640101	Nguyễn Phương	Tùng	30395	Long An	2NT	-	800	900	675	25
54	NLSA000248	D640101	Nguyễn Minh	Tú	91195	TP.HCM	2	-	625	500	675	18.5
55	NLSA000250	D640101	Bùi Văn	Vũ	200190	Hải Dương	1	04	450	450	525	18

VÀ
NG
ÔNG
CHỈM
★

STT	SBD	Ngành	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
56	NLSA000251	D640101	Nguyễn Hoàng	Vũ	200596	TP.HCM	3	-	875	300	525	17
57	NLSA000253	D640101	Nguyễn Thị Thuý	Vy	150196	Đồng Nai	2NT	-	200	450	475	12.5

(Tổng số theo danh sách 57 thí sinh)

TM.HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

